

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_ TRỪ XHNV&NN
TÊN HỌC PHẦN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2
MÃ HỌC PHẦN : ENG - 202

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 11/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT			Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT T	NÓI	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
1	142337539	Đoàn Thanh	Tùng	B15QTH1	5		0		6		7.7	7	7.4	6.1	Sau pháp Mất	
2	152337517	Nguyễn Quý	An	B15QTH1	8		8		8		8.8	8	8.4	8.2	Tam pháp Hai	
3	152337526	Vũ Quốc	Anh	B15QTH1	8		6.5		9.5		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
4	152337539	Hồ Thị	Chung	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
5	152337546	Nguyễn Đăng	Diệu	B15QTH1	8.5		7.7		8		6.8	7	6.9	7.4	Baý pháp Bấu	
6	152337549	Hồ Phương	Dung	B15QTH1	8.5		7.7		9		6.8	8	7.4	7.9	Baý pháp Chên	
7	152337557	Huỳnh Tấn	Dũng	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
8	152337569	Hoàng Minh	Đức	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
9	152337580	Nguyễn Đức Vương	Hải	B15QTH1	7		8.5		7.5		6.8	7.5	7.2	7.4	Baý pháp Bấu	
10	152337581	Nguyễn Hồ Thanh	Hải	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
11	152337582	Nguyễn Hồng	Hạnh	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
12	152337593	Ngô Quang	Hiếu	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
13	152337601	Nguyễn Đức	Hoàng	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
14	152337607	Trần Mạnh	Hùng	B15QTH1	9.5		8		9.5		8.5	9	8.8	9.0	Chên	
15	152337614	Trần Vĩnh	Hưng	B15QTH1	8		7.5		9		5.8	8	6.9	7.6	Baý pháp Sau	
16	152337615	Cao Trần Khánh	Hương	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
17	152337625	Trần Đình	Khánh	B15QTH1	7		7.5		9		8.2	8	8.1	8.2	Tam pháp Hai	
18	152337632	Nguyễn Trung	Kiên	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
19	152337642	Đinh Tân	Lập	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
20	152337648	Đào Lê Viết	Linh	B15QTH1	7		7.7		7		6.8	7	6.9	7.0	Baý	
21	152337651	Lê Ngọc	Linh	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
22	152337660	Hồ Phước	Long	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
23	152337662	Tổng Thiên	Long	B15QTH1	6		7.8		8.5		7.2	8	7.6	7.7	Baý pháp Baý	
24	152337675	Lê Hải	Nam	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
25	152337682	Trần Thị	Nga	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
26	152337692	Lê Ngô Trung	Ngọc	B15QTH1	7.5		7.6		6		7.2	7.5	7.4	7.1	Baý pháp Mất	
27	152337696	Trần Thị Hạnh	Nguyên	B15QTH1	7		8.2		8.5		7.7	8	7.9	8.0	Tam	
28	152337700	Nguyễn Chí	Nhất	B15QTH1	7		7		0		4.8	4.5	4.7	4.0	Bấu	
29	152337709	Phan Văn Đức	Phước	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
30	152337718	Nguyễn Trần Thanh	Phương	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
31	152337720	Võ Văn	Phương	B15QTH1	6		6.7		5		6.2	6	6.1	5.9	Nam pháp Chên	
32	152337725	Huỳnh Diệu	Quỳnh	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
33	152337737	Nguyễn Đức	Tấn	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
34	152337746	Huỳnh Đức	Thảo	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
35	152337750	Vũ Nam	Thắng	B15QTH1	0		0		0		6.7	4	5.4	3.0	Ba	
36	152337753	Trương Chí	Thiện	B15QTH1	6		0		5		5.8	5	5.4	4.8	Bấu pháp Tam	
37	152337754	Nguyễn Thị Kim	Thoa	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng	
38	152337758	Nguyễn Minh	Thu	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng	
39	152337760	Hồ Ngọc Thanh	Thủy	B15QTH1	6		6		9		V	V	V	0.0	Khăng	
40	152337763	Trần Thị Hoài	Thương	B15QTH1	8.5		7.8		9		7.2	8.5	7.9	8.2	Tam pháp Hai	

Ngày thi: 11/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT T	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25							55	
41	152337777	Trần Thu	Trang	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
42	152337803	Phạm Văn	Tuấn	B15QTH1	8.5		7.2		8		7.5	6.5	7	7.4	Baý pháy Bấu		
43	152337806	Phan Minh	Tường	B15QTH1	9		7.7		9.5		6.5	8	7.3	8.1	Taỉn pháy Mẩi		
44	152337811	Lê	Việt	B15QTH1	10		7.8		9		8.3	8.5	8.4	8.7	Taỉn pháy Baý		
45	152337817	Lê Văn	Vũ	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
46	152357222	Phạm Xuân Thủy	Dung	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
47	152417176	Lê Phương	Mẫn	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
48	152527324	Dương Thị	Huyền	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
49	152527353	Nguyễn Thị Kiều	My	B15QTH1	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
50	152527397	Trần Thị	Thanh	B15QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
51	152317490	Phạm Thị	Quyên	B15QTH2	9.5		8.2		10		9.3	8.5	8.9	9.2	Chên pháy Hai		
52	152337515	Đinh Bạt	An	B15QTH2	9		8.3		8.5		8.3	5	6.7	7.5	Baý pháy Nàm		
53	152337532	Trần Thị Thanh	Bình	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
54	152337540	Nguyễn Thành	Chung	B15QTH2	8		7.3		8.5		6.7	7.5	7.1	7.6	Baý pháy Sầu		
55	152337543	Vô Công	Cường	B15QTH2	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
56	152337552	Nguyễn Thị	Dung	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
57	152337555	Châu Anh	Dũng	B15QTH2	8		5.8		8		7.3	7.5	7.4	7.5	Baý pháy Nàm		
58	152337566	Đinh Bá	Đạt	B15QTH2	7		7.8		8		6.5	7.5	7	7.3	Baý pháy Ba		
59	152337568	Đào Quang	Đông	B15QTH2	8		7.2		9		6.3	7	6.7	7.5	Baý pháy Nàm		
60	152337572	Nguyễn Thị	Giang	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
61	152337599	Đinh Văn	Hoan	B15QTH2	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
62	152337600	Mai Xuân	Hoàng	B15QTH2	10		8.5		9.5		9	9	9	9.2	Chên pháy Hai		
63	152337613	Nguyễn Tiến	Hưng	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
64	152337619	Phạm Đình	Hường	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
65	152337622	Nguyễn Thanh	Khánh	B15QTH2	5		7		7		8.3	5	6.7	6.6	Sầu pháy Sầu		
66	152337638	Nguyễn Thị Phương	Lan	B15QTH2	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
67	152337646	Lê Thị Ngọc	Liễu	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
68	152337657	Hồ Thị Kim	Loan	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
69	152337659	Hà Sơn Hạ	Long	B15QTH2	8		7.3		9		8	6.5	7.3	7.8	Baý pháy Taỉn		
70	152337670	Phạm Lê Anh	Minh	B15QTH2	8		7.5		8.5		7.5	6	6.8	7.4	Baý pháy Bấu		
71	152337679	Nguyễn Thị Kiều	Nga	B15QTH2	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
72	152337680	Ông Hoàng Anh	Nga	B15QTH2	9		7.6		5		7.7	9	8.4	7.5	Baý pháy Nàm		
73	152337681	Phạm Quốc	Nga	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
74	152337688	Hồ Trọng	Nghĩa	B15QTH2	7		9		0		6.3	8.5	7.4	5.7	Nàm pháy Baý		
75	152337694	Đàm Nguyễn Khoa	Nguyên	B15QTH2	10		7.5		8		7.7	9	8.4	8.4	Taỉn pháy Bấu		
76	152337698	Vũ Thanh	Nhàn	B15QTH2	9.5		7.8		8.5		7.3	9	8.2	8.4	Taỉn pháy Bấu		
77	152337702	Trần Thị Hoàng	Oanh	B15QTH2	10		8		8.5		6.5	9	7.8	8.2	Taỉn pháy Hai		
78	152337706	Phạm Phú	Phong	B15QTH2	0		7.5		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
79	152337708	Nguyễn Vũ	Phước	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
80	152337713	Lê Thị Ngọc	Phương	B15QTH2	9.5		8.2		9.5		9.2	8.5	8.9	9.0	Chên		
81	152337722	Phạm Thị	Phượng	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
82	152337724	Trần Thị Lê	Quyên	B15QTH2	9.5		8		8.5		8.8	9	8.9	8.8	Taỉn pháy Taỉn		
83	152337728	Lê Thị	Sinh	B15QTH2	10		8.7		9.5		8.8	9	8.9	9.1	Chên pháy Mẩi		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15QTH_TRƯỜNG XHNV&NN												
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2										ĐỢT HỌC		8
				MÃ HỌC PHẦN : ENG - 202										TÍN CHỈ		2
Ngày thi: 11/09/2011														LẦN THI		1
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT T	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25							55	
84	152337731	Bùi Văn Tăng	B15QTH2	9.5		7.3		9		6.5	8	7.3	7.9	Baý pháp Chên		
85	152337732	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
86	152337735	Phạm Nhật Tân	B15QTH2	10		7.8		9.5		9.5	9	9.3	9.3	Chên pháp Ba		
87	152337738	Lê Chí Thanh	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
88	152337744	Võ Thị Thanh	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
89	152337752	Nguyễn Văn Thiên	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
90	152337762	Phạm Thiên Thương	B15QTH2	0		0		0		8.5	8	8.3	4.6	Bấó pháp Sầu		
91	152337766	Đặng Ngọc Toàn	B15QTH2	9.5		8.5		8		7.5	8.5	8	8.2	Tầm pháp Hai		
92	152337778	Bùi Thị Bích Trâm	B15QTH2	0		6.2		0		V	V	V	0.0	Khăng		
93	152337790	Nguyễn Thế Trường	B15QTH2	8.5		7		8.5		7.7	7.5	7.6	7.9	Baý pháp Chên		
94	152337804	Cao Thanh Tùng	B15QTH2	6.5		8.2		7		7.2	V	V	0.0	Khăng		
95	152337805	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	B15QTH2	7		8		9.5		8.5	9	8.8	8.7	Tầm pháp Baý		
96	152337807	Tuyển Vô Ưu	B15QTH2	0		0		0		HP	HP	HP	0.0	Khăng		
97	152337820	Huỳnh Thị Xuân	B15QTH2	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		
1	142337399	Đoàn Ngọc Khoa	B14QTH1	0		0		0		V	V	V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	43	44%	
2	Số sinh viên nợ	55	56%	
TỔNG CỘNG :		98	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 09 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú